

Số: **355** /BC-UBND

Điện Biên, ngày **02** tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và  
Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

**PHẦN THỨ NHẤT:**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG  
NĂM 2022**

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hiện thực hoá các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022 có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, góp phần tạo năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy còn một số khó khăn, vướng mắc nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao đồng bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã đạt được một số kết quả tích cực, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm để xây dựng và triển khai tốt hơn Kế hoạch đầu tư công các năm tiếp theo góp phần thực hiện hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

**1. Tình hình giao, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**1.1. Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao<sup>1</sup> là 3.554.122 triệu đồng, bao gồm:**

- (1) Vốn ngân sách địa phương: 822.730 triệu đồng, trong đó:
  - Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương là 662.530 triệu đồng.
  - Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 100.000 triệu đồng.

<sup>1</sup> NSTW và NSDP giao tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021, giao bổ sung vốn NSTW tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 12/10/2022; Chương trình MTQG giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022.

- Vốn xỏ số kiến thiết là 36.000 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 24.200 triệu đồng.

(2) Vốn ngân sách trung ương: 1.579.396 triệu đồng, trong đó:

- Vốn trong nước là 1.494.876 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài (ODA) là 84.520 triệu đồng.

(3) Vốn Chương trình MTQG: 1.151.996 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 477.821 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 486.705 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 187.470 triệu đồng.

### ***1.2. Về công tác giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 của tỉnh***

Tổng vốn đầu tư NSNN năm 2022 đã được HĐND tỉnh Điện Biên và UBND tỉnh Điện Biên giao và phân bổ chi tiết<sup>2</sup> đến hết ngày 31/10/2022: **4.408.167 triệu đồng** (đạt 100% kế hoạch vốn), cụ thể:

(1) Vốn ngân sách địa phương đã giao: 1.676.775 triệu đồng, phân bổ chi tiết đạt 100% kế hoạch vốn, bao gồm:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối NSDP: 662.530 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 954.045 triệu đồng (giao tăng 854.045 triệu đồng so với số Thủ tướng Chính phủ giao).
- Vốn xỏ số kiến thiết: 36.000 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 24.200 triệu đồng.

(2) Vốn ngân sách trung ương đã giao: 1.579.396 triệu đồng, phân bổ chi tiết đạt 100% kế hoạch vốn, bao gồm:

- Vốn trong nước: 1.494.876 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài (ODA): 84.520 triệu đồng.

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia đã giao và phân bổ chi tiết: 1.151.996 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 477.821 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 486.705 triệu đồng.

---

<sup>2</sup> Tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; số 88/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 15/12/2021; số 692/QĐ-UBND ngày 19/4/2022; số 1240/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; số 1443/QĐ-UBND ngày 14/8/2022; số 1935/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 187.470 triệu đồng.

### **1.3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022**

Căn cứ tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các Chương trình, dự án, đến nay UBND tỉnh Điện Biên đã thực hiện 04 lần điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW (gồm cả vốn trong nước và vốn nước ngoài)<sup>3</sup> và 02 lần điều chỉnh kế hoạch vốn NSĐP<sup>4</sup> để điều chỉnh bổ sung phân bổ vốn NSĐP cho các dự án từ nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh, để điều chuyển vốn từ những dự án vướng mắc thủ tục trong quá trình thực hiện sang những dự án có khả năng giải ngân, góp phần đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2022**

### **2.1. Kết quả giải ngân đến 31/10/2022**

Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 đến 31/10/2022: **1.446.782 triệu đồng, đạt 40,71%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (đạt 32,82% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao), cụ thể như sau:

- **Vốn ngân sách địa phương: 525.069 triệu đồng, đạt 63,82%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (đạt 31,31% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, do tỉnh giao tiền thu sử dụng đất cao hơn so với KH của TTg giao).

Trong đó: Có 08/10 huyện và 11 sở, ban ngành có tỷ lệ giải ngân trên 75%<sup>5</sup>; 14 đơn vị chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân dưới 75%<sup>6</sup>.

- **Vốn ngân sách trung ương: 798.762 triệu đồng, đạt 50,57%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao. Có 04 Chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân trên 75%<sup>7</sup>; 19 Chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân dưới 75%<sup>8</sup>. Trong đó:

<sup>3</sup> Tại Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 02/3/2022; số 984/QĐ-UBND ngày 31/5/2022; số 1330/QĐ-UBND ngày 29/9/2022; số 1986/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Điện Biên.

<sup>4</sup> Tại Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 19/4/2022; số 2086/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên.

<sup>5</sup> Huyện Tuần Giáo (83,5%); Huyện ĐBĐ (91,8%); Huyện Mường Nhé (88,6%); Huyện Mường Chà (90,8%); Huyện Nậm Pồ (92,5%); TX Mường Lay (75,8%); Huyện Mường Ảng (91,4%); Huyện Tủa Chùa (79,6%); BQLDA giao thông (98,5%); Bộ CHQS (96,7%); Sở Văn hóa TTDL (91,0%); VP UBND tỉnh (75,3%); Sở Khoa học CN (100,0%); Sở Xây dựng (90,5%); Sở Lao động TBXH (100,0%); Công an tỉnh (76,8%); Trường CĐ nghề (90,9%); Trung tâm Quy hoạch XDĐT&NT (99,8%); Tỉnh đoàn (81,3%);

<sup>6</sup> TP ĐBP (37,1%); Huyện Điện Biên (62,4%); BQLDA DD&CN (73,6%); BQLDA Nông nghiệp (45,3%); Sở Y tế (62,7%); Sở Công thương (67,8%); Sở GDĐT (71,3%); Trường CĐ sư phạm (0,0%); Trường CĐ Y tế (41,6%); Bộ CH BĐ Biên phòng (58,6%); Sở Tài nguyên MT (0,0%); VP Tỉnh ủy (52,5%); Trường CĐ KTKT (22,7%); Đài PTTH (25,9%);

<sup>7</sup> Huyện Nậm Pồ (100,0%); BQLDA DD&CN (83,3%); Bộ CH BĐ Biên phòng (90,6%); Sở KHĐT (93,5%);

<sup>8</sup> TP ĐBP (18,8%); Huyện Điện Biên (4,5%); Huyện Tuần Giáo (71,9%); Huyện Mường Nhé (0,0%); Huyện Mường Chà (17,9%); TX Mường Lay (30,3%); Huyện Mường Ảng (61,9%); Huyện Tủa Chùa (33,5%); BQLDA giao thông (67,7%); BQLDA Nông nghiệp (29,2%); Sở Y tế (4,8%); Sở Văn hóa TTDL (63,5%); Sở Công thương (0,0%); Sở NNPTNT (0,2%); Sở GTVT (38,0%); Sở Thông tin TT (40,8%); Chi cục PTNT (5,4%); Ban Dân tộc (47,2%); Chi cục Kiểm lâm (45,2%);

+ Vốn trong nước: 795.359 triệu đồng, đạt 53,21% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao.

+ Vốn nước ngoài (ODA): 3.403 triệu đồng, đạt 4,03% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao.

- **Chương trình MTQG: 122.950 triệu đồng, đạt 10,67%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao. Trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 32.834 triệu đồng, đạt 6,87% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 65.391 triệu đồng, đạt 13,44% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 24.726 triệu đồng, đạt 13,19% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao.

*(Chi tiết như Biểu số 1 và Phụ lục giải ngân kèm theo)*

## **2.2. Ước giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đến 31/01/2023**

- Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 đến 31/01/2023: **3.525.813 triệu đồng, đạt 99,20%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm và đạt 79,98% so với kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết của tỉnh (do dự kiến nguồn thu từ sử dụng đất không đạt kế hoạch đề ra<sup>9</sup>), cụ thể như sau:

**a) Vốn ngân sách địa phương:** 794.421 triệu đồng, đạt 96,56% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 47,38% so với kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết của tỉnh.

**b) Vốn ngân sách trung ương:** 1.579.396 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

**c) Riêng đối với Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia,** phần đầu giải ngân tối đa số vốn 1.151.996 triệu đồng.

*(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

- Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2022, tỉnh Điện Biên đã chủ động thực hiện phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn cho các Chủ đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm (không bao gồm các CTMTQG).

<sup>9</sup> Dự kiến nguồn thu từ sử dụng đất năm 2022 đạt 71.691 trđ, bằng số vốn đã giao tại QĐ số 224/QĐ-UBND 8/2/2022; 497/QĐ-UBND 14/3/2022 của UBND tỉnh cho dự án Hạ tầng khung.

- Công tác bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho các chương trình, dự án, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm của tỉnh. Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành còn thiếu vốn, các dự án phải thực hiện hoàn thành trong năm 2022 và các dự án chuyển tiếp theo tiến độ để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công được tăng cường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Một số công trình, dự án hoàn thành, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời tiếp tục đầu tư, khởi công mới các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Một số kết quả đạt được nổi bật như:

+ Lĩnh vực giao thông: Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp với ACV khởi công dự án Mở rộng Cảng hàng không Điện Biên. Tuyến đường 60m hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Tích cực triển khai công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thi công các gói thầu đã có mặt bằng sạch của dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên. Các công trình hạ tầng giao thông trên địa bàn các huyện, xã được đầu tư, nâng cấp góp phần nâng cao năng lực kết nối từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Hạ tầng thủy lợi tiếp tục được đầu tư xây dựng và nâng cấp theo hướng đa mục tiêu, hoàn thành dự án Hồ chứa nước Ảng Cang góp phần nâng cao năng lực tưới tiêu và cấp nước cho khu vực huyện Mường Ảng; triển khai thi công xây dựng hồ chứa nước Huổi Trạng Tai, huyện Điện Biên bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trong khu vực. Các dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững triển khai có hiệu quả, góp phần tăng tỷ lệ che phủ rừng của toàn tỉnh lên đạt 43,3%.

+ Hạ tầng đô thị, nông thôn: Hạ tầng đô thị tiếp tục được đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, trọng tâm là khu vực thành phố Điện Biên Phủ và các khu vực lân cận; triển khai công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên. Hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các công trình hạ tầng phục vụ sắp xếp ổn định dân cư các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

+ Hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch... được quan tâm đầu tư: Cơ sở vật chất ngành giáo dục được đầu tư, nâng cấp cho tất cả các cấp học, đặc biệt là các vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Các công trình hạ tầng y tế đang thi công được đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào hoạt động như Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ. Triển khai các thủ tục chuẩn

bị đầu tư để sớm khởi công các công trình y tế thuộc Chương trình phục hồi phát triển KTXH.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

- Tỷ lệ giải ngân 10 tháng năm 2022 chưa đạt kỳ vọng đặt ra, thấp hơn so với bình quân chung của cả nước. Một số Chủ đầu tư chưa chủ động thực hiện công tác thanh toán ngay khi có khối lượng.

- Tiến độ triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh.

- Chất lượng lập kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư cho các dự án tại một số đơn vị còn chưa tốt, thiếu chủ động dẫn đến một số dự án được giao kế hoạch nhưng vẫn chưa thể triển khai thi công, giải ngân, phải điều chỉnh kế hoạch vốn.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn còn nhiều vướng mắc, tiến độ GPMB còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công dự án.

- Tiến độ triển khai các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị tạo nguồn thu từ đất đai theo Kế hoạch số 2109/KH-UBND còn chậm so với yêu cầu đặt ra. Trong 10 tháng đầu năm chưa có nguồn thu tạo ra từ đấu giá quyền sử dụng đất để bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được**

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt, nắm chắc tình hình của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban ngành và địa phương; sự ủng hộ của doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước; những kết quả và kinh nghiệm có được từ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021.

### **3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **a) Về khách quan:**

- Trong Quý I/2022, dịch bệnh Covid-19 với nhiều biến chủng mới có mức độ nguy hiểm, lây lan nhanh, trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian cao điểm ghi nhận trên 2.000 ca bệnh/ngày đã ảnh hưởng lớn, tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động đầu tư công nói riêng.

- Giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng trong những tháng đầu năm tăng cao, đặc biệt là sắt, thép, xăng dầu... tác động trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công dự án.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lớn kéo dài, đặc biệt trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5/2022, gây khó khăn cho công tác tổ chức triển khai thi công xây dựng công trình.

- Bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2022 và các Chương trình MTQG được giao vốn muộn<sup>10</sup>; hướng dẫn thực hiện của các bộ ngành trung ương, các cơ quan chủ quản chương trình còn chậm, chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ công tác lập, giao kế hoạch của địa phương.

**b) Về chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công tại một số địa phương, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt.

- Năng lực lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại một số đơn vị còn nhiều bất cập, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả, cùng một mặt bằng pháp luật nhưng có nơi làm tốt, có nơi làm chưa tốt, dẫn tới tình trạng một số dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân, chậm quyết toán...

- Sự phối hợp giữa các đơn vị được giao Chủ đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương có dự án đầu tư trên địa bàn có nơi, có lúc còn chưa được nhịp nhàng, hiệu quả nhất là trong việc hoàn thiện các thủ tục hồ sơ dự án, phối hợp GPMB.

- Công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện dự án tại một số chủ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng; chất lượng hồ sơ dự án do một số đơn vị tư vấn lập còn chưa đảm bảo, chủ đầu tư thiếu kiểm tra, kiểm soát dẫn đến dự án phải điều chỉnh nhiều lần.

- Một số nguồn vốn chưa có số thu hoặc số thu chưa đủ theo kế hoạch vốn giao để thực hiện các dự án đầu tư như: vốn xổ số kiến thiết, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất của tỉnh.

- Đối với công tác giải ngân vốn, một số chủ đầu tư chưa tích cực thực hiện các thủ tục như: Kiểm tra công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ rút vốn (ODA), hồ sơ thanh toán, quyết toán...; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn nhiều bất cập, không đáp ứng được yêu cầu; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

Từ những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra được 03 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, trong công tác xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn phải bám sát vào mục tiêu, định hướng đầu tư công; phù hợp với nhu cầu và khả năng thực

<sup>10</sup> Giao bổ sung vốn NSTW tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 12/10/2022; Chương trình MTQG giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022.

hiện của các đơn vị; chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho sát với tình hình thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.

Hai là, trong công tác chuẩn bị đầu tư cần nâng cao chất lượng hồ sơ dự án, chủ động hoàn thiện các thủ tục cần thiết để có thể sẵn sàng triển khai dự án được ngay sau khi giao kế hoạch vốn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục hành chính để có thể rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án.

Ba là, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công phải sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện và tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai thực hiện để kịp thời có những giải pháp cụ thể tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện kế hoạch đầu tư công.

## **PHẦN THỨ HAI: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRONG NĂM 2023**

#### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm để vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sản xuất của nền kinh tế, tăng cường kết nối liên vùng, khu vực, thúc đẩy tăng trưởng; nhất là các công trình hạ tầng giao thông quan trọng như Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, các dự án hạ tầng số, các cơ sở dữ liệu quan trọng; phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước. Hoàn thành xây dựng quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cơ sở y tế, giáo dục, an sinh xã hội cho nhân dân, đặc biệt là các dự án y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Triển khai các dự án trùng tu, tôn tạo các điểm di tích lịch sử để chuẩn bị hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân đạt 100% trong năm 2023.

#### **2. Định hướng đầu tư công năm 2023**

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Điện Biên. Trong đó, vốn đầu tư năm 2023 tiếp tục thực hiện bố trí đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, trong đó ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn; tiếp đến tập trung bố trí cho các dự án tiếp chi, chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch để sớm đưa công trình vào sử dụng phát

huy hiệu quả đầu tư; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa giữa các vùng.

## **II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**

Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh Điện Biên được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo (tại Văn bản số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022) là 4.624.531 triệu đồng, tăng 30,12% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 24,3% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

**1. Vốn ngân sách địa phương:** 1.299.619 triệu đồng; tăng 57,96% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 18,2% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**2. Vốn ngân sách Trung ương:** 2.148.294 triệu đồng (bao gồm cả nguồn vốn chương trình phục hồi phát triển KTXH), tăng 36,02% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 28,3% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó:

- Vốn trong nước là 1.843.900 triệu đồng, tăng 23,35% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 27,2% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Vốn nước ngoài là 304.394 triệu đồng, tăng 260,14% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 37,8% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**3. Chương trình MTQG:** 1.176.618 triệu đồng, tăng 2,14% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 27,1% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 632.564 triệu đồng, tăng 32,39% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 25,0% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 435.974 triệu đồng, giảm 10,42% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 30,4% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 108.080 triệu đồng, giảm 42,35% so với kế hoạch vốn năm 2022 và bằng 28,9% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

## **III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2023**

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2023 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tập trung đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thuộc Chương trình phục hồi

và phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm có tính kết nối, tác động lan tỏa tới phát triển của tỉnh.

b) Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

c) Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư trong đó tập trung đầu tư cho các dự án thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia, ưu tiên cho các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

d) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2022 và tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án, đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn kế hoạch năm 2021 đã giải ngân (bao gồm giải ngân vốn kéo dài 2021 sang 2022) và kế hoạch đã bố trí năm 2022 và tương ứng với từng nguồn vốn của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2023.

## **2. Thứ tự ưu tiên các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2023**

a) Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn NSNN năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau:

(1) Bố trí đủ vốn cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);

(3) Bố trí đủ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước;

(4) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022;

(5) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 theo quy định về thời gian bố trí vốn;

(6) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(7) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn;

(8) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

b) Riêng đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc trên, việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, hạn mức vay lại của tỉnh; tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai và tiến độ thực hiện dự án và theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2023 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023;

(2) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

(3) Bố trí theo tiến độ được duyệt và khả năng giải ngân cho dự án mới đã ký Hiệp định.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2023**

Căn cứ số vốn thông báo dự kiến năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 31/10/2022, ước thực hiện cả năm 2022 và khả năng thực hiện, giải ngân của từng dự án trong năm 2022, dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

Tổng nguồn vốn dự kiến phân bổ năm 2023 là **4.624.531 triệu đồng**, trong đó vốn ngân sách địa phương là 1.299.619 triệu đồng, vốn ngân sách trung ương là 2.148.294 triệu đồng, vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG là 1.176.618 triệu đồng, cụ thể như sau:

##### **1. Vốn ngân sách địa phương**

Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2023 là 1.299.619 triệu đồng, trong đó:

a) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500.000 triệu đồng.

Dự kiến phân bổ cho 06 dự án. Trong đó ưu tiên bố trí để thu hồi 100% vốn đã ứng là 448.612 triệu đồng (*Nguồn thu sử dụng đất sẽ bố trí cho các dự án theo số thu thực tế thực hiện trong năm*).

b) Vốn đầu tư trong cân đối NSDP: 799.619 triệu đồng, bao gồm: Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối NSDP theo tiêu chí định mức 696.319 triệu đồng; Vốn xố số kiến thiết 35.000 triệu đồng; Vốn đầu tư từ bội chi NSDP 68.300 triệu đồng. Phân bổ cụ thể như sau:

- Trích dự phòng 10%: 69.632 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án cần thiết phục vụ di chuyển trung tâm chính trị hành chính của tỉnh (trong đó: 2.000 triệu đồng thu hồi vốn ứng trước).

- Phân bổ cho ngân sách cấp huyện quản lý, sử dụng (phần 30% phân cấp cho 10 huyện, thị xã, thành phố): 188.006 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý: 541.981 triệu đồng (bao gồm, Phần 70% cấp tỉnh quản lý: 438.681 triệu đồng; Vốn đầu tư từ bội chi NSDP: 68.300 triệu đồng; Vốn Xổ số kiến thiết: 35.000 triệu đồng), phân bổ cụ thể như sau:

+ Bố trí đủ thu hồi vốn đã tạm ứng NSDP là 37.677 triệu đồng của 01 dự án.

+ Bố trí đủ vốn 44.705 triệu đồng cho 03 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022.

+ Bố trí đủ vốn 122.674 triệu đồng cho 35 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023 theo thời gian bố trí vốn.

+ Bố trí trả phí vay, lãi vay, vay để trả nợ gốc (vay lại), vay để bù đắp bội chi: 81.500 triệu đồng (trong đó: Bội chi NSDP 68.300 triệu đồng). Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA: 37.000 triệu đồng cho 02 dự án.

+ Bố trí 114.100 triệu đồng cho 13 dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (hoàn thành sau năm 2023).

+ Bố trí 69.325 triệu đồng cho 18 dự án khởi công mới.

+ Vốn xổ số kiến thiết 35.000 triệu đồng:

\* Lĩnh vực Giáo dục đào tạo - nghề nghiệp 11.552 triệu đồng: Bố trí cho 02 dự án hoàn thành năm 2023 (5.152 triệu đồng); 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023 (3.000 triệu đồng); 02 dự án khởi công mới (3.400 triệu đồng).

\* Lĩnh vực Y tế 19.948 triệu đồng: Bố trí cho 02 dự án hoàn thành năm 2023 (3.500 triệu đồng); 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023 (10.248 triệu đồng) và 04 dự án khởi công mới (6.200 triệu đồng).

\* Các nhiệm vụ trọng tâm thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới 3.500 triệu đồng (10% vốn XSKT).

*(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)*

## **2. Vốn ngân sách trung ương: 2.148.294 triệu đồng, trong đó:**

a) Vốn trong nước: 1.843.900 triệu đồng (bao gồm cả vốn Chương trình phục hồi phát triển KTXH), phân bổ cụ thể như sau:

- Bố trí đủ vốn 186.000 triệu đồng cho 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội – lĩnh vực y tế.

- Bố trí đủ vốn 28.426 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 (nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh).

- Bố trí vốn 2.500 triệu đồng cho 03 dự án chuẩn bị đầu tư; Bố trí 60.000 triệu đồng vốn đối ứng ODA cho 01 dự án.

- Bố trí vốn 655.728 triệu đồng cho 17 dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (hoàn thành sau năm 2023).

- Bố trí 801.246 triệu đồng cho 04 dự án quan trọng có tính chất liên vùng (cao hơn 170.246 triệu đồng so với mức tối thiểu phải bố trí)

- Bố trí 140.000 triệu đồng cho 05 dự án khởi công mới.

(Chi tiết như Biểu số 3; 3.1; 3.2; 3.3; 4 kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 304.394 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Bố trí 304.394 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt.

(Chi tiết như Biểu số 5 kèm theo)

**3. Vốn Chương trình MTQG:** 1.176.618 triệu đồng, phân bổ cho 03 chương trình như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 632.564 triệu đồng, bố trí cho 136 dự án, cụ thể:

- Phân bổ cho 43 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023 với tổng số vốn NSTW là 306.762 triệu đồng.

- Phân bổ cho 01 dự án thực hiện theo tiến độ hoàn thành sau năm 2023 với tổng số vốn NSTW là 20.000 triệu đồng.

- Phân bổ cho 92 dự án khởi công mới năm 2023 (không bao gồm các dự án thực hiện với cơ chế đặc thù) với tổng số vốn NSTW là 305.802 triệu đồng, trong đó:

- + Các dự án đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 67 dự án với tổng số vốn là 219.208 triệu đồng.

- + Các dự án còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 25 dự án với tổng số vốn là 86.594 triệu đồng (do các dự án chưa phê duyệt quyết định đầu tư).

(Chi tiết như Biểu số 6 kèm theo)

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 435.974 triệu đồng.

Phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh 20.844 triệu đồng, cho 7 đơn vị cấp huyện là 415.130 triệu đồng với tổng số 77 dự án. Cụ thể như sau:

Bố trí đủ 132.266 triệu đồng cho 29 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2023 – Bố trí 255.950 triệu đồng cho 28 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau 2023.

Bố trí 43.858 triệu đồng cho 9 dự án khởi công mới năm 2023:

Bố trí 3.900 triệu đồng cho 11 dự án chuẩn bị đầu tư.

(Chi tiết như Biểu số 7 kèm theo)

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 108.080 triệu đồng, bố trí cho 41 dự án, như sau:

- Phân bổ cho 22 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023 với tổng số vốn NSTW là 18.606 triệu đồng.

- Phân bổ cho 19 dự án khởi công mới năm 2023 (chưa bố trí vốn cho các dự án thuộc đối tượng thực hiện theo cơ chế đặc thù) với tổng số vốn NSTW là 89.474 triệu đồng, trong đó:

+ Các dự án đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 12 dự án với tổng số vốn là 33.956 triệu đồng.

+ Các dự án còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 07 dự án với tổng số vốn là 55.518 triệu đồng (do các dự án chưa phê duyệt quyết định đầu tư).

*(Chi tiết như Biểu số 8 kèm theo)*

## **V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

- Tập trung huy động các nguồn lực từ nguồn thu sử dụng đất và đấu giá đất tại các vị trí đất có lợi thế về thương mại trên địa bàn tỉnh (các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ) để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường triển khai quyết liệt hơn nữa Luật Đầu tư công, đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là việc thực hiện GPMB thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Các chủ đầu tư được giao thực hiện các dự án khởi công mới trong năm 2023 khẩn trương hoàn tất thủ tục, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng và khởi công ngay trong quý I/2023, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, các dự án thuộc 03 Chương trình MTQG; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các dự án chuyển tiếp, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công đặt ra; tăng cường giám sát các nhà thầu thi công, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ dự án; đặc biệt quan tâm đến chất lượng các dự án giao cho cấp xã, phường thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố cần nâng cao năng lực quản lý, chất lượng trong công tác lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 của đơn vị mình theo đúng các quy định về phân bổ, bố trí và sử dụng vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, để triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng kế hoạch đầu tư công chung của toàn tỉnh.

- Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, thực hiện rà soát điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, đi đôi với nâng cao chất lượng trong công tác lập, trình, thẩm định phê duyệt quyết định đầu tư các dự án đầu tư công đảm bảo phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt. Tiếp tục đơn giản hóa cao nhất về trình tự, thủ tục, tăng cường giám sát, hậu kiểm, chống thất thoát, lãng phí.

## **VI. DỰ KIẾN CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Việc phân bổ và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 sẽ góp phần hiện thực hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Dự kiến một số kết quả đạt được theo ngành, lĩnh vực như sau:

(1) Quốc phòng: Bố trí vốn triển khai thực hiện một số dự án như: Trộn địa phòng không và các hạng mục hỗ trợ trong khu căn cứ chiến đấu tỉnh Điện Biên; Rà phá bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Đường ra biên giới: Đường ra biên giới Mường Nhà - Pha Lay - Mốc 130 kết hợp Kè bảo vệ chân Mốc 130, huyện Điện Biên..., góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

(2) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất cho các trường học thuộc tất cả các cấp từ giáo dục phổ thông đến giáo dục nghề nghiệp, để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, một trong 03 đột phá chiến lược theo tinh thần Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

(3) Y tế, dân số và gia đình: Thực hiện 03 dự án thuộc lĩnh vực Y tế của Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất ngành y tế từ tuyến huyện, xã đến tuyến tỉnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân; đặc biệt là Nhân dân các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số.

(4) Văn hóa, thông tin: Khởi công mới một số dự án trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử để chuẩn bị hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, sớm hoàn thành công trình sẽ là điểm thăm quan thu hút khách du lịch khi đến với Điện Biên

(5) Bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên nhằm quản lý tổng hợp lưu vực sông Nậm Rốm, giảm thiểu tác động, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(6) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Hoàn thành Thủy lợi Nậm Pồ xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ góp phần nâng cao năng lực phục vụ sản xuất; tiếp tục triển khai xây dựng hồ chứa nước Huổi Trạng Tai, huyện Điện Biên bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trong khu vực.

(7) Giao thông: Tiếp tục triển khai xây dựng Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên góp phần nâng cao năng lực kết nối, vận tải, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào tỉnh.

(8) Công nghệ thông tin: Tiếp tục triển khai đầu tư một số dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, bảo mật an toàn dữ liệu, xây dựng đô thị thông minh góp phần từng bước xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số.

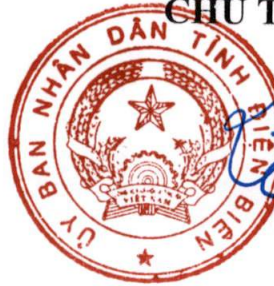
(9) Quản lý nhà nước: Khởi công xây dựng khu trung tâm hành chính, chính trị tỉnh; Tiếp tục đầu tư trụ sở một số cơ quan quản lý nhà nước như Trụ sở HĐND, UBND cho huyện Nậm Pồ; Trụ sở một số xã... bảo đảm chất lượng khang trang, hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- L/d UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Tài chính;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đô**